

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 3100301045**

*Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 11 năm 2003*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 04 tháng 06 năm 2018*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: **HABIBECO**

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*TK 13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

Điện thoại: *052.3822611*

Fax: *052.3840721*

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: **58.000.000.000 đồng**

*Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **5.800.000**

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NAM HƯƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: *15/04/1969*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011329634*

Ngày cấp: *14/08/2009*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố 9, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố 9, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam*

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Hàng Đăng Anh*

2. Khẩn trương hoàn thành các công trình xử lý môi trường để xử lý nước thải sản xuất, đảm bảo vệ sinh môi trường cho nhân dân xung quanh.

3. Trong thời gian đang thi công các công trình xử lý môi trường, chủ dự án phải tăng cường xử lý nước thải sản xuất bằng men vi sinh tại hồ sinh học để giảm thiểu mùi hôi, đảm bảo mỹ quan khu vực và tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

4. Nước thải sản xuất phải xử lý đảm bảo đạt Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945 : 2005 - Nước thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải (từ loại B tiến đến A) trước khi thải ra môi trường và phải được cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường nghiệm thu sau chạy thử và cho phép hoạt động.

5. Khí thải từ hầm Biogas phải được tái sử dụng, không thải trực tiếp ra môi trường. Có biện pháp khống chế nguồn nhiệt dư từ các lò hơi để đảm bảo sức khỏe cho công nhân vận hành.

6. Bùn thải và chất thải rắn phải được thu gom chở về bãi rác chôn lấp, xử lý đúng quy định.

7. Tiến hành thẩm định, đăng ký công nghệ, đăng ký bức xạ điện từ trường và hạt nhân với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.


8. Trong quá trình thi công, xây dựng phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu hợp lý về bụi, độ ồn, chất thải rắn và nước thải sinh hoạt phải được xử lý để không ảnh hưởng đến mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường khu vực.

9. Thực hiện chương trình giám sát môi trường 3 tháng/lần như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

**Điều 3:** Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4:** Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có quyết định phê duyệt bổ sung của UBND tỉnh.

**Điều 5:** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 6:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Điều 7: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công nghiệp, Thủ trưởng các Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới, Chủ tịch UBND phường Bắc Lý và Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Lưu VT, NN.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BẮC LÝ  
CÓNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Nguyễn Hữu Hoài

Ngày: 4-03-2010

Số: 2539/QĐ-UBND CT/BS



Hàng Bá Trọng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2024

**HỢP ĐỒNG**

**VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI**

Số: 000139/2024/HĐCNDT

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường về việc quản lý chất thải nguy hại có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2022;

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam số 91/2015/QH13 được Quốc hội khoá XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Căn cứ giấy phép môi trường bộ tài nguyên môi trường số:438/GPMT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 cấp phép cho Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp Bắc Sơn;

- Căn cứ đề nghị của Công Ty Cổ Phần Bia Hà Nội - Quảng Bình về việc vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại.

Hai bên chúng tôi gồm:

**I. CHỦ NGUỒN THẢI – CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH**  
**(BÊN A)**

Địa chỉ : TDP 13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.  
Điện thoại : 02323.822.365 Fax: 02323.850717  
Mã số thuế : 3100301045  
Người đại diện : Bà, Nguyễn Thị Nam Hương Chức vụ : Giám Đốc.

**II. CHỦ VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI -**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ CÔNG NGHIỆP BẮC SƠN**  
**(BÊN B)**

Địa chỉ đăng ký kinh doanh : Thôn 2, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
Địa chỉ văn phòng : Tầng 2, số 2 Ngõ 15, Đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội  
Điện thoại : 024.6275 4826 Fax: 024.6275 4827  
Tài khoản : 113000037652 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Thăng Long – PGD Sông Cầu  
Mã số thuế : 0102961796  
Người đại diện : Ông Trần Vũ Hiệp Chức vụ : Giám đốc

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại với các nội dung sau đây:

## ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

- (1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại của Bên B.
- (2) Hợp đồng này có thời hạn từ ngày 02 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- (1) Đặc tính chất thải: Chất thải công nghiệp, nguy hại ở dạng rắn, lỏng.
- (2) Địa điểm giao nhận chất thải: Kho lưu chứa chất thải nguy hại tại Công Ty Cổ Phần Bia Hà Nội - Quảng Bình.
  - Địa chỉ: TDP 13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.
- (3) Tần suất thu gom: 06 tháng / 01 lần (02 lần/ năm).
  - Trường hợp bên A có nhu cầu thu gom đột xuất thì báo trước cho bên B 05 ngày.
  - **Điện thoại thường trực khi gọi lấy chất thải: liên hệ trực tiếp với nhân viên ký hợp đồng.**
- (4) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- (5) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về tập trung, xử lý tại Khu xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn - Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, địa chỉ: Thôn 2, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

## ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

- (1) Danh mục chất thải:

| STT | Loại chất thải                                                              | Trạng thái tồn tại | Mã CTNH  | Đơn vị tính |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------|-------------|
| 01  | Bóng đèn huỳnh quang hỏng, thủy tinh, hoạt tính có chứa thành phần nguy hại | Rắn                | 16 01 06 | Kg          |
| 02  | Pin, Ắc quy thải                                                            | Rắn                | 16 01 12 | Kg          |
| 03  | Can, thùng chứa hóa chất                                                    | Rắn                | 18 01 03 | Kg          |
| 04  | Chất hấp thụ, giẻ lau dính dầu mỡ                                           | Rắn                | 18 02 01 | Kg          |
| 05  | Dầu nhớt thải                                                               | Lỏng               | 17 02 03 | Kg          |

- (2) Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tính bằng tiền Việt Nam đồng (chưa bao gồm thuế suất GTGT) được áp dụng như sau:

- Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại của bên A  $\leq 100\text{kg}/01$  lần thu gom/ 01 cơ sở thì đơn giá trọn gói cho mỗi lần vận chuyển, xử lý là 7.000.000VNĐ/ 01 lần thu gom/ 01 cơ sở.
  - Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại  $> 100\text{kg}/01$  lần thu gom/ 01 cơ sở thì khối lượng thứ 101 trở lên sẽ được tính: Khối lượng x 15.000VNĐ.
- (3) Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến cơ sở để hai bên nghiệm thu khối lượng và thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp đồng.
- (4) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

#### ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- (1) Thuế suất thuế GTGT theo quy định hiện hành của nhà nước, Thuế GTGT sẽ do bên A chịu.
- (2) Bên A thanh toán phí phát sinh theo ĐIỀU 3 (2) bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau bảy (07) ngày kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của bên B.
- (3) Nếu trong vòng 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng Quý Công Ty không bàn giao chất thải cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn thì hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng và Quý Công ty vẫn phải thanh toán chi phí 7.000.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế suất GTGT) coi như phí duy trì hợp đồng 1 năm vừa qua.
- (4) Trong vòng 01 tháng kể từ ngày bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ nếu bên A không thanh toán đầy đủ cho bên B, bên B sẽ tạm dừng việc vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại cho đến khi bên A thanh toán.
- (5) Nếu sau 01 tháng kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của bên B mà bên A chưa thanh toán thì bên A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tại thời điểm thanh toán.

#### ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- (1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo ĐIỀU 3,4 của Hợp đồng.
- (2) Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt)
- (3) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải công nghiệp nguy hại tại cơ sở phát sinh chất thải bên A và đóng gói theo đúng quy định pháp luật và nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.

- (4) Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại trong phạm vi của Bên A, hỗ trợ bên B xe nâng và công nhân vận hành xe nâng (nếu cần) xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (5) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (6) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.
- (7) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

#### **ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B**

- (1) Bên B có trách nhiệm vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.
- (2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- (3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- (4) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
- (5) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho bên A đúng thời hạn.
- (6) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
- (7) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm như không giới hạn ở Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên môi trường.
- (8) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

#### **ĐIỀU 7. BẢO MẬT**

- (1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
- (2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

#### **ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- (1) Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.
- (2) Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
  - (a) Hợp đồng hết hạn;
  - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;

(c) Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức bằng cách gửi thông báo đến Bên A nếu Bên A không thanh toán phí dịch vụ theo đúng quy định tại ĐIỀU 3, 4 trong thời hạn mười (30) ngày kể từ khi nhận được hóa đơn tại chính và đề nghị thanh toán của Bên B.

#### ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- (1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.
- (2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

#### ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

- (1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- (2) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
  - (a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
  - (b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- (3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

#### ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- (1) Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- (2) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký. Sau khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ theo hợp đồng và hết thời hạn hiệu lực hợp đồng thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.
- (3) Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
*Nguyễn Thị Nam Hương*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
GIÁM ĐỐC  
*Trần Vũ Hiệp*

Đồng Hới, ngày 25 tháng 8 năm 2010

**SỞ ĐĂNG KÝ**  
**CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
Mã số QLCTNH: 44.000015.T

**I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:**

Tên chủ nguồn thải: Công ty Cổ Phần Bia Hà Nội - Quảng Bình

Địa chỉ văn phòng: TK 13, phường Bắc Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 052.3822365; Fax: 0523.3840721

Tài khoản số 53110000000134 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Quảng Bình.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2903000010 cấp ngày 04/6/2007 tại sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình.

Tên cơ sở phát sinh CTNH: Nhà máy Bia Hà Nội - Quảng Bình

Loại hình cơ sở: Sản xuất đồ uống.

**II. Nội dung đăng ký:**

Chủ nguồn thải đã đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình. Danh mục chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở và Danh sách chất thải khác phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).

**III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:**

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**IV. Thời hạn hiệu lực:**

Sở đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 Mục 1 phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 Mục 1 phần IV của thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 44.000015.T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25 tháng 8 năm 2010)

**1. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:**

| TT                   | Tên chất thải                                                                         | Trạng thái tồn tại<br>(rắn/lỏng/bùn) | Số lượng<br>(kg) | Mã CTNH  |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------|----------|
| 1                    | Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải                                         | Lỏng                                 | 05               | 17.02.03 |
| 2                    | Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại | Rắn                                  | 01               | 18.02.01 |
| 3                    | Pin, Ăc quy chì thải                                                                  | Rắn                                  | 0,5              | 19.06.01 |
| <b>Tổng số lượng</b> |                                                                                       |                                      | <b>6,5</b>       |          |

**2. Danh sách chất thải khác đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở: (không đăng ký)**

**3. Bộ hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải CTNH:**

(Một bộ hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận).

Danh sách các hồ sơ, giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký:

- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Cty CP Bia Hà Nội-QB;
- + Bản sao Quyết định V/v Phê duyệt ĐTM dự án: “Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, nâng công suất Nhà máy Bia thuộc Cty CP Bia Hà Nội - QB từ 5 triệu lít/năm lên 20 triệu lít/năm”;

Số: 09/2023/HĐ-KT

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
(Về việc thu gom, bốc dỡ rác thải sinh hoạt)

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về “điều chỉnh quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình”;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-MTĐT ngày 30/12/2022 của Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Hới;

- Căn cứ khả năng và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2023. Tại trụ sở Công ty Cổ phần bia Hà Nội

- Quảng Bình. Chúng tôi gồm có:

**I/ ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH**

Ông/Bà: Nguyễn Thị Nam Hương Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 0232.3822.365

Mã số thuế: 3100301045

**II/ ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

Ông: Lê Việt Hợp Chức vụ: Phó Giám đốc

(Kèm theo Giấy ủy quyền số 370/UQ-MTĐT ngày 15/7/2020)

Địa chỉ: 01 Hoàng Văn Thái – Phường Nam Lý - Thành phố Đồng Hới – Tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 0232.3889.288

Có tài khoản 53310000036814 tại Phòng giao dịch Đồng Hới BIDV Quảng Bình.

Sau khi bàn bạc thảo luận thống nhất hai bên đồng ý ký các nội dung hợp đồng như sau:

**Điều 1: Trách nhiệm bên B:**

Bên B nhận bốc dỡ rác thải sinh hoạt và các chất thải khác không bao gồm chất thải nguy hại tại một điểm tập kết của bên A theo quy định đã thống nhất, trả nguyên thùng đựng rác của bên A đúng vị trí sau khi đã thực hiện bốc dỡ.

Địa điểm lấy rác: Bãi tập kết rác của Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Quảng Bình.

**Điều 2: Trách nhiệm bên A:**

Bên A tập kết rác vào các dụng cụ đựng rác (thùng đựng rác) đưa về một điểm theo quy định đã thống nhất (Bãi tập kết rác của Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Quảng Bình) và phối hợp với bên B để bốc dỡ rác thải, tạo điều kiện thuận lợi cho xe ô tô vào bốc dỡ rác thải của đơn vị.

Bên A thanh toán trọn gói cho bên B theo đúng đơn giá của Nhà nước.

**Điều 3: Giá trị hợp đồng, hình thức thanh toán:**

a/ Giá trị Hợp đồng: 6.840.000 đồng/tháng.

(Giá trị trên đã bao gồm 10% thuế VAT)

(Bằng chữ: Sáu triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng)

b/ Hình thức thanh toán:

Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 05 (năm) ngày sau khi bên A nhận được đầy đủ chứng từ hồ sơ thanh toán từ bên B.

Thanh toán bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên B hoặc bằng tiền mặt.

**Điều 4: Thời gian thực hiện:** Từ ngày 01/01/2023.

**Điều 5: Điều khoản chung:**

Trường hợp Nhà nước thay đổi đơn giá hoặc khối lượng rác thải phát sinh tăng đột biến thì hai bên tiến hành thương thảo ký hợp đồng điều chỉnh.

Hai bên cam kết thực hiện các nội dung đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào làm sai thì bên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Hợp đồng này thay thế cho mọi hợp đồng trước đây.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.



HỢP BÀN SÀN ĐÀN

*Thanh - Quảng Bình*

CHUNG NHẬN

*Mã máy Bida - Bàn Đờ Đờ Bình*

Được gộp lại cùng

(230125)

Tên: *Phượng, Bida, Bida*  
771 m<sup>2</sup> - Đông Hưng  
Thị trấn - Quảng Bình

CHUNG NHẬN  
SAO ĐỒN BÀN ĐỜ ĐỜ BÌNH

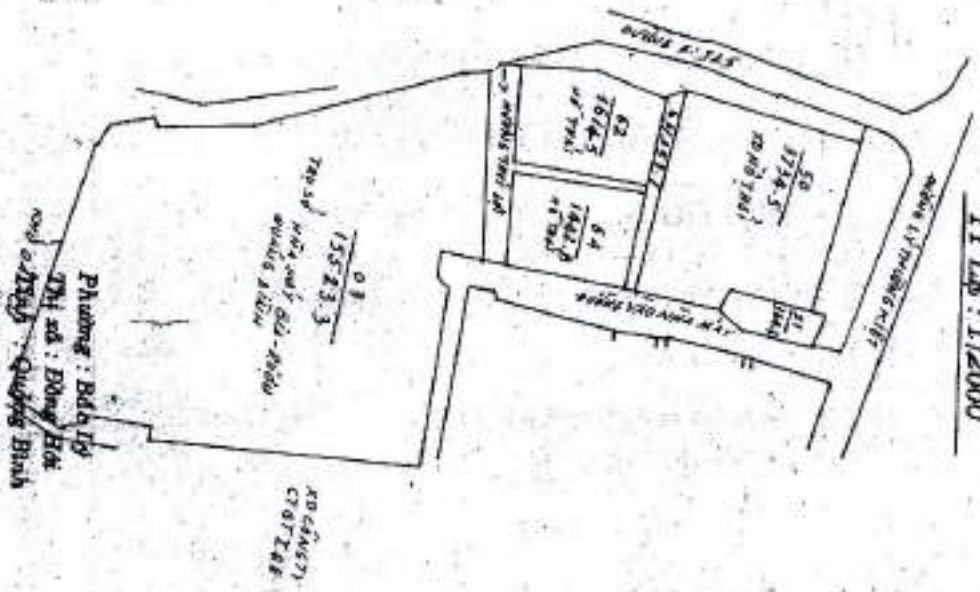
06-2006

Vào số cấp giấy này để...



CÔNG CHỨNG VIỆN  
*Nguyễn Minh Tâm*

TRÍCH LƯỢC BẢN ĐỒ ĐỊA CHỈ  
TỶ LỆ : 1/2000



Phường : Bắc Lý  
Thị xã : Đông Hà  
Quảng Bình

Ngày 05 tháng 11 năm 1999  
GIẤM ĐỐC SỞ ĐỊA CHỈ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

*Nguyễn Minh Tâm*

Số: 2143/QĐ-UB

Đồng Hới, ngày 11 tháng 11 năm 1999

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH**

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhà máy Bia - Rượu Quảng Bình.

**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 14/7/1993 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02/12/1998;
- Xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nhà máy Bia- Rượu Quảng Bình ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Địa chính Quảng Bình tại tờ trình số:372/ĐC ngày 03 tháng 11 năm 1999,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1:** Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhà máy Bia - Rượu Quảng Bình:

- Vị trí khu đất :

- Phía Bắc giáp đường Lý Thường Kiệt;
- Phía Nam giáp khu dân cư;
- Phía Đông giáp khu đất xây dựng trụ sở Công ty Công trình Giao thông I Quảng Bình và đường vào nhà máy;
- Phía Tây giáp đường 325.

(Bao gồm các thửa đất số : 50,51,62,63,64 thuộc tờ bản đồ số 58 và thửa số 3 thuộc tờ bản đồ số 66 bản đồ địa chính phường Bắc Lý Thị xã Đồng Hới)

- Tổng diện tích là : 23012,5m<sup>2</sup> ( Hai mươi ba ngàn không trăm mười hai phẩy năm mét vuông)

(Có trích lục bản đồ khu đất tỷ lệ 1 : 2000 kèm theo)

**Điều 2:** Nhà máy Bia - Rượu Quảng Bình phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Địa chính, Chủ tịch UBND Thị xã Đồng Hới, Chủ tịch UBND phường Bắc Lý, Giám đốc Nhà máy Bia - Rượu Quảng Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

NGAY: 15-06-2005

Nơi nhận: 27 8 0 OUVEN CN-BS

- Như điều 3;
- Lưu VT.



TM/ UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  
CHỦ TỊCH

*[Handwritten signature]*

CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Nguyễn Minh Tâm*

CHỖ VÀNG KHĂN

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 80 - từ bản đồ số: 58
- b) Địa chỉ: Phường Bắc Lữ, thành phố Đông Hải, tỉnh Quảng Bình
- c) Diện tích: 6829,0 m<sup>2</sup>, (không tính Sân vườn trồng rau cải nơi chôn cất) không nơi (vườn)
- d) Hình thức sử dụng: riêng 6829,0 m<sup>2</sup>, chung: Không
- e) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
- f) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27 tháng 7 năm 2059
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

- 2. Nhà ở: ✓
- 3. Công trình xây dựng khác: ✓
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: ✓
- 5. Cây lâu năm: ✓
- 6. Ghi chú: Không

**CHỨNG THỰC**

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 5645..... Quyển số: 01/2023-SCTTBS

Ngày: 07-03-2023

Đông Hải, ngày 02 tháng 3 năm 2011

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

KT. CHỦ TỊCH



CÔNG CHỨNG VIỆN  
NGUYỄN XUÂN QUANG

*Nguyễn Thị Ngân*

| IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận |                                    |
|------------------------------------------------|------------------------------------|
| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý             | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
|                                                |                                    |

III. Sơ đồ thửa đất



Số: 40 /GP-STNMT

Quảng Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2016

## **GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình ngày 12/12/2016 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 44/BC-PTNN ngày 10 tháng 12 năm 2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình tại Tổ dân phố 13, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước thành phố Đồng Hới dọc theo đường Quốc lộ 1A.

2. Vị trí xả nước thải: Tại Tổ dân phố 13, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới. Tọa độ vị trí xả nước thải thành lập theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3<sup>o</sup>, kinh tuyến trục 106<sup>o</sup>: X(m) = 1934.290; Y(m) = 563.541

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý được dẫn theo đường ống D150PVC ra hồ xử lý tạm thời trước khi xả vào nguồn tiếp nhận là hệ thống thoát nước thành phố Đồng Hới dọc theo đường Quốc lộ 1A.

4. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24h/ngày đêm

5. Lưu lượng xả nước thải:

- Lưu lượng xả nước thải trung bình: 400 m<sup>3</sup>/ngày đêm (16,65 m<sup>3</sup>/giờ);

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 450 m<sup>3</sup>/ngày đêm (18,75 m<sup>3</sup>/giờ).

6. Chất lượng nước thải: Giá trị các thông số và nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải nằm trong giới hạn cho phép theo cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT).

*Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:*

| TT | Thông số                             | Đơn vị tính | Kết quả                 | QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B) |
|----|--------------------------------------|-------------|-------------------------|----------------------------|
| 1  | pH                                   | -           | 7,21                    | 5,5 - 9                    |
| 2  | BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C) | mg/l        | 13                      | ≤ 50                       |
| 3  | COD                                  | mg/l        | 20                      | ≤ 150                      |
| 4  | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)          | mg/l        | 42                      | ≤ 100                      |
| 5  | Asen                                 | mg/l        | < 1,84x10 <sup>-3</sup> | ≤ 0,1                      |
| 6  | Chì                                  | mg/l        | 1,24x10 <sup>-3</sup>   | ≤ 0,5                      |
| 7  | Cadimi                               | mg/l        | < 0,31x10 <sup>-3</sup> | ≤ 0,1                      |
| 8  | Crom (VI)                            | mg/l        | 0,02                    | ≤ 0,1                      |
| 9  | Kẽm                                  | mg/l        | < 0,01                  | ≤ 3,0                      |
| 10 | Sắt                                  | mg/l        | 0,03                    | ≤ 5,0                      |
| 11 | Florua                               | mg/l        | < 0,02                  | ≤ 10                       |
| 12 | Amoni (tính theo N)                  | mg/l        | 0,85                    | ≤ 10                       |
| 13 | Phốt pho tổng                        | mg/l        | < 0,2                   | ≤ 6,0                      |
| 14 | Clorua                               | mg/l        | 60,8                    | ≤ 1000                     |
| 15 | Clo dư                               | mg/l        | < 0,13                  | ≤ 2,0                      |
| 16 | Coliform                             | MPN/100ml   | 3400                    | ≤ 5000                     |

7. Thời hạn cấp giấy phép là năm (5) năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Lắp thiết bị đo đạc, quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và chất lượng nguồn nước tiếp nhận đạt giá trị cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT).

- Vị trí quan trắc: Nước thải trước xử lý (tại bể thu gom nước thải) và sau xử lý (tại hồ xử lý tùy nghi), quan trắc các thông số: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Asen, Chì, Cadimi, Crom (VI), Kẽm, Sắt, Florua, Amoni (tính theo N), Phốt pho tổng, Clorua, Clo dư, Coliform.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

3. Hằng năm trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nguồn nước tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Bia Hà Nội-QB;
- UBND tỉnh; | (Để b/cáo)
- Cục quản lý TNN; |
- Cục Thuế;
- UBND TP. Đồng Hới;
- UBND P. Bắc Lý;
- GD Sở, PGD phụ trách;
- Lưu VT, TNN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Lương**



Số: 01 /TNK - QTMT

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số: 1/1

No:

### TEST REPORT

Page:

1. Tên mẫu: Bụi khí thải.  
2. Khách hàng: Công ty CP bia Hà Nội- Quảng Bình.  
Địa chỉ: Phường Bắc Lý, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.  
3. Mục đích: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.  
4. Vị trí quan trắc: 01  
5. Kí hiệu: K<sub>1</sub>  
6. Ngày nhận mẫu: 05/01/2024  
7. Ngày phân tích: 05 – 15/01/2024  
8. Kết quả:

| TT | Chỉ tiêu | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | Đơn vị tính        | Kết quả        |
|----|----------|---------------------------------|--------------------|----------------|
|    |          |                                 |                    | K <sub>1</sub> |
| 1  | Nhiệt độ | QCVN 46: 2012/BTNMT             | °C                 | 61             |
| 2  | Bụi (PM) | US EPA METHOD 5                 | mg/Nm <sup>3</sup> | 25,4           |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra.

- Tên mẫu, vị trí quan trắc, mục đích, tên khách hàng được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

#### Vị trí quan trắc:

K<sub>1</sub>(K<sub>01</sub>): Tại ống khói số 1 của nhà máy.

Đồng Hới, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Trưởng phòng Thí nghiệm  
Head of Environmental Laboratory

P. GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR

Nguyễn Như Sáng



Đặng Minh Hoàng



Số: 02 /TNK - QTMT  
No:

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Trang số: 1/1  
Page:

1. Tên mẫu: Bụi khí thải.  
2. Khách hàng: Công ty CP bia Hà Nội- Quảng Bình.  
Địa chỉ: Phường Bắc Lý, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.  
3. Mục đích: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.  
4. Vị trí quan trắc: 01  
5. Kí hiệu: K<sub>1</sub>  
6. Ngày nhận mẫu: 08/01/2024  
7. Ngày phân tích: 08 – 18/01/2024  
8. Kết quả:

| TT | Chỉ tiêu | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | Đơn vị tính        | Kết quả        |
|----|----------|---------------------------------|--------------------|----------------|
|    |          |                                 |                    | K <sub>1</sub> |
| 1  | Nhiệt độ | QCVN 46: 2012/BTNMT             | °C                 | 64             |
| 2  | Bụi (PM) | US EPA METHOD 5                 | mg/Nm <sup>3</sup> | 27,5           |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra.

- Tên mẫu, vị trí quan trắc, mục đích, tên khách hàng được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

**Vị trí quan trắc:**

K<sub>1</sub>(K<sub>02</sub>): Tại ống khói số 1 của nhà máy.

Đồng Hới, ngày 18 tháng 01 năm 2024.

**Trưởng phòng Thí nghiệm**  
*Head of Environmental Laboratory*

**P. GIÁM ĐỐC**  
*VICE DIRECTOR*

  
**Nguyễn Như Sáng**

  
**Đặng Minh Hoàng**



Số: 03 /TNK - QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Trang số: 1/1

No:

Page:

1. Tên mẫu: Bụi khí thải.  
2. Khách hàng: Công ty CP bia Hà Nội- Quảng Bình.  
Địa chỉ: Phường Bắc Lý, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.  
3. Mục đích: Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở "Nhà máy bia Hà Nội".  
4. Vị trí quan trắc: 01  
5. Kí hiệu: K<sub>1</sub>  
6. Ngày nhận mẫu: 09/01/2024  
7. Ngày phân tích: 09 - 19/01/2024  
8. Kết quả:

| TT | Chỉ tiêu | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | Đơn vị tính        | Kết quả        |
|----|----------|---------------------------------|--------------------|----------------|
|    |          |                                 |                    | K <sub>1</sub> |
| 1  | Nhiệt độ | QCVN 46: 2012/BTNMT             | °C                 | 66             |
| 2  | Bụi (PM) | US EPA METHOD 5                 | mg/Nm <sup>3</sup> | 29,6           |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra.

- Tên mẫu, vị trí quan trắc, mục đích, tên khách hàng được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

**Vị trí quan trắc:**

K<sub>1</sub>(K<sub>03</sub>): Tại ống khói số 1 của nhà máy.

Đồng Hới, ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Trưởng phòng Thí nghiệm  
Head of Environmental Laboratory

P. GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR

Nguyễn Như Sáng



Đặng Minh Hoàng



Số: 01 /TNK-QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số: 1/1

No:

TEST REPORT

Page:

- Tên mẫu:** Khí thải công nghiệp
- Khách hàng:** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình  
**Địa chỉ:** Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích:** Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.
- Số điểm quan trắc:** 01
- Ngày quan trắc:** 05/01/2024
- Kết quả:**

| TT | Vị trí                        | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | CO (mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) |
|----|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | Tại ống khói số 1 của nhà máy |                                 | 828,256                  | Không phát hiện                       | 17,295                                |
|    | <b>QCVN 19:2009/BTNMT</b>     | SOP-QTMT-TB5                    | 1000                     | 500                                   | 850                                   |

Ghi chú: - Tên khách hàng, vị trí, mục đích thực hiện theo yêu cầu của khách hàng. m

Trưởng phòng Quan trắc  
Head of Monitor

Đinh Xuân Trường

Đồng Hới, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

P. GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR<sup>o</sup>



Đặng Minh Hoàng



Số: *02* /TNK-QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số: 1/1

No:

TEST REPORT

Page:

- Tên mẫu:** Khí thải công nghiệp
- Khách hàng:** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình  
**Địa chỉ:** Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích:** Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.
- Số điểm quan trắc:** 01
- Ngày quan trắc:** 08/01/2024
- Kết quả:**

| TT | Vị trí                        | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | CO (mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) |
|----|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | Tại ống khói số 1 của nhà máy |                                 | 769,5                    | Không phát hiện                       | 14,366                                |
|    | QCVN 19:2009/BTNMT            | SOP-QTMT-TB5                    | 1000                     | 500                                   | 850                                   |

Ghi chú: - Tên khách hàng, vị trí, mục đích thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

Trưởng phòng Quan trắc  
Head of Monitor

Đinh Xuân Trường

Đồng Hới, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

P. GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR<sup>o</sup>



Đặng Minh Hoàng



Số: 07 /TNK-QTMT

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Trang số: 1/1

No:

**TEST REPORT**

Page:

- Tên mẫu:** Khí thải công nghiệp
- Khách hàng:** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình  
**Địa chỉ:** Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích:** Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.
- Số điểm quan trắc:** 01
- Ngày quan trắc:** 09/01/2024
- Kết quả:**

| TT | Vị trí                        | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | CO (mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) |
|----|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | Tại ống khói số 1 của nhà máy |                                 | 741                      | 2,62                                  | 14,25                                 |
|    | <b>QCVN 19:2009/BTNMT</b>     | SOP-QTMT-TB5                    | 1000                     | 500                                   | 850                                   |

Ghi chú: - Tên khách hàng, vị trí, mục đích thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

Trưởng phòng Quan trắc  
Head of Monitor

**Đinh Xuân Trường**

Đồng Hới, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

**P. GIÁM ĐỐC**  
VICE DIRECTOR



**Đặng Minh Hoàng**



Số: 121 /TNK - QTMT  
No:

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Trang số: 1/1  
Page:

1. Tên mẫu: Bụi, khí thải.  
2. Khách hàng: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình.  
Địa chỉ: Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.  
3. Mục đích: Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án “Nhà máy Bia Hà Nội”.  
4. Vị trí quan trắc: 01. 5. Kí hiệu: K<sub>1</sub>  
6. Ngày nhận mẫu: 12/11/2024. 7. Ngày phân tích: 12 – 22/11/2024.  
8. Kết quả:

| TT | Chỉ tiêu | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | Đơn vị tính        | Kết quả        | QCVN19:2009/BTNMT |
|----|----------|---------------------------------|--------------------|----------------|-------------------|
|    |          |                                 |                    | K <sub>1</sub> | Giá trị giới hạn  |
| 1  | Nhiệt độ | SOP-QTMT-TB5                    | °C                 | 87             | -                 |
| 2  | Áp suất  | SOP-QTMT-TB5                    | mmHg               | 761,05         | -                 |
| 3  | Bụi tổng | US EPA Method 5                 | mg/Nm <sup>3</sup> | 23,7           | 200               |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra.  
- Tên mẫu, vị trí quan trắc, mục đích, tên khách hàng được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

Vị trí quan trắc: K<sub>1</sub> (KT553): Ống khói 2.

Đồng Hới, ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Trưởng phòng Thí nghiệm  
Head of Environmental Laboratory

  
Nguyễn Như Sáng



Đặng Minh Hoàng

Số: 12<sup>2</sup>/TNK - QTMT  
No:

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Trang số: 1/1  
Page:

- Tên mẫu:** Bụi, khí thải.
- Khách hàng:** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình.  
**Địa chỉ:** Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích:** Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án “Nhà máy Bia Hà Nội”.
- Vị trí quan trắc:** 01.
- Kí hiệu:** K<sub>1</sub>
- Ngày nhận mẫu:** 13/11/2024.
- Ngày phân tích:** 13 – 25/11/2024.
- Kết quả:**

| TT | Chỉ tiêu | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | Đơn vị tính        | Kết quả        | QCVN19:2009/BTNMT |
|----|----------|---------------------------------|--------------------|----------------|-------------------|
|    |          |                                 |                    | K <sub>1</sub> | Giá trị giới hạn  |
| 1  | Nhiệt độ | SOP-QTMT-TB5                    | °C                 | 87             | -                 |
| 2  | Áp suất  | SOP-QTMT-TB5                    | mmHg               | 759,12         | -                 |
| 3  | Bụi tổng | US EPA Method 5                 | mg/Nm <sup>3</sup> | 23,1           | 200               |

*Ghi chú:* - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra.  
- Tên mẫu, vị trí quan trắc, mục đích, tên khách hàng được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

Vị trí quan trắc: K<sub>1</sub> (KT<sub>554</sub>): Ống khói 2.

Trưởng phòng Thí nghiệm  
Head of Environmental Laboratory



Nguyễn Như Sáng

Đồng Hới, ngày 25 tháng 11 năm 2024.

P. GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR



Đặng Minh Hoàng



Số: 123 /TNK - QTMT  
No:

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Trang số: 1/1  
Page:

- Tên mẫu:** Bụi, khí thải.
- Khách hàng:** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình.  
**Địa chỉ:** Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích:** Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án “Nhà máy Bia Hà Nội”.
- Vị trí quan trắc:** 01.
- Kí hiệu:** K<sub>1</sub>
- Ngày nhận mẫu:** 14/11/2024.
- Ngày phân tích:** 14 – 25/11/2024.
- Kết quả:**

| TT | Chỉ tiêu | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | Đơn vị tính        | Kết quả        | QCVN19:2009/BINMT |
|----|----------|---------------------------------|--------------------|----------------|-------------------|
|    |          |                                 |                    | K <sub>1</sub> | Giá trị giới hạn  |
| 1  | Nhiệt độ | SOP-QTMT-TB5                    | °C                 | 88             | -                 |
| 2  | Áp suất  | SOP-QTMT-TB5                    | mmHg               | 757,75         | -                 |
| 3  | Bụi tổng | US EPA Method 5                 | mg/Nm <sup>3</sup> | 23,0           | 200               |

*Ghi chú:* - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra.  
- Tên mẫu, vị trí quan trắc, mục đích, tên khách hàng được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.

Vị trí quan trắc: K<sub>1</sub> (KT<sub>555</sub>): Ống khói 2.

Đồng Hới, ngày 25 tháng 11 năm 2024.

**Trưởng phòng Thí nghiệm**  
*Head of Environmental Laboratory*

**Nguyễn Như Sáng**

**P. GIÁM ĐỐC**  
*VICE DIRECTOR*



**Đặng Minh Hoàng**



Số: 135 /TNK- QTMT

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Trang số: 1/1

No:

**TEST REPORT**

Page:

- 1. Tên mẫu: Khí thải công nghiệp
- 2. Khách hàng: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình  
Địa chỉ: Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- 3. Mục đích: Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.
- 4. Số điểm quan trắc: 01
- 5. Ngày quan trắc: 11/11/2024
- 6. Kết quả:

| TT                 | Vị trí                        | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | CO (mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) |
|--------------------|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1                  | Tại ống khói số 2 của nhà máy | SOP-QTMT-TB5                    | 152,76                   | Không phát hiện                       | 32,45                                 |
| QCVN 19:2009/BTNMT |                               |                                 | 1000                     | 500                                   | 850                                   |

Ghi chú: - Tên khách hàng, vị trí, mục đích thực hiện theo yêu cầu của khách hàng.m

Trưởng phòng Quan trắc  
Head of Monitor

**Đinh Xuân Trường**

Đồng Hới, ngày 29 tháng 11 năm 2024.

**P. GIÁM ĐỐC**  
**VICE DIRECTOR**



**Đặng Minh Hoàng**



Số: 176 /TNK- QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số: 1/1

No:

TEST REPORT

Page:

- Tên mẫu:** Khí thải công nghiệp
- Khách hàng:** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình  
**Địa chỉ:** Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích:** Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.
- Số điểm quan trắc:** 01
- Ngày quan trắc:** 12/11/2024
- Kết quả:**

| TT                 | Vị trí                        | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | CO (mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) |
|--------------------|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1                  | Tại ống khói số 2 của nhà máy | SOP-QTMT-TB5                    | 156,55                   | Không phát hiện                       | 45,414                                |
| QCVN 19:2009/BTNMT |                               |                                 | 1000                     | 500                                   | 850                                   |

Ghi chú: - Tên khách hàng, vị trí, mục đích thực hiện theo yêu cầu của khách hàng. ☺

Trưởng phòng Quan trắc  
Head of Monitor

Đinh Xuân Trường

Đồng Hới, ngày 29 tháng 11 năm 2024.

P. GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR<sup>®</sup>



Đặng Minh Hoàng



Số: 47 /TNK-QTMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số: 1/1

No:

TEST REPORT

Page:

- Tên mẫu:** Khí thải công nghiệp
- Khách hàng:** Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Quảng Bình  
**Địa chỉ:** Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích:** Lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Nhà máy bia Hà Nội”.
- Số điểm quan trắc:** 01
- Ngày quan trắc:** 13/11/2024
- Kết quả:**

| TT                 | Vị trí                        | Tên/số hiệu phương pháp sử dụng | CO (mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub> (mg/Nm <sup>3</sup> ) |
|--------------------|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1                  | Tại ống khói số 2 của nhà máy | SOP-QTMT-TB5                    | 119,7                    | Không phát hiện                       | 31,728                                |
| QCVN 19:2009/BTNMT |                               |                                 | 1000                     | 500                                   | 850                                   |

Ghi chú: - Tên khách hàng, vị trí, mục đích thực hiện theo yêu cầu của khách hàng. <sup>m</sup>

Trưởng phòng Quan trắc  
Head of Monitor

Đinh Xuân Trường

Đồng Hới, ngày 29 tháng 11 năm 2024.

P. GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR<sup>o</sup>



Đặng Minh Hoàng



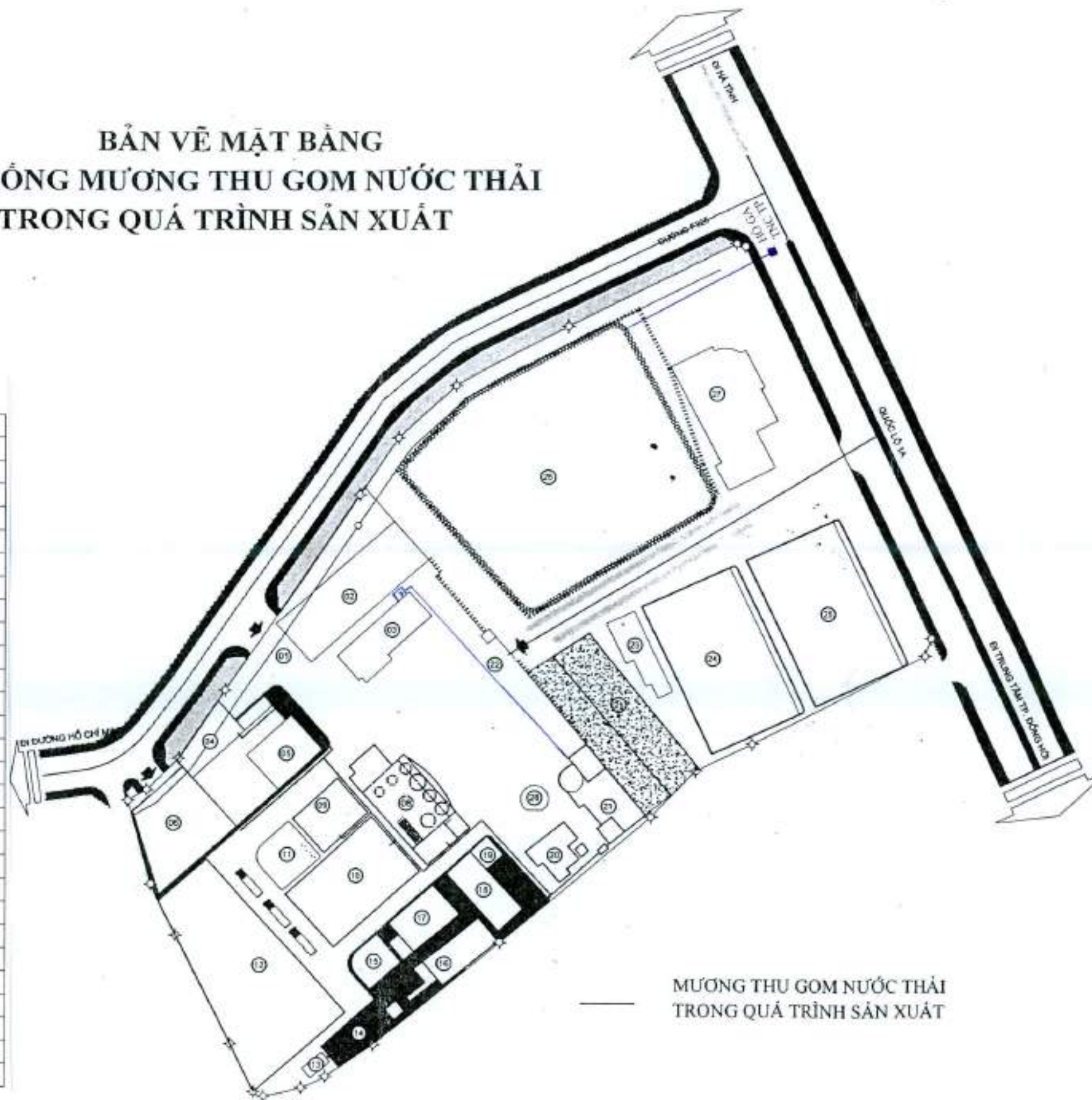




## BẢN VẼ MẶT BẰNG HỆ THỐNG MƯƠNG THU GOM NƯỚC THẢI TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

### CHÚ THÍCH:

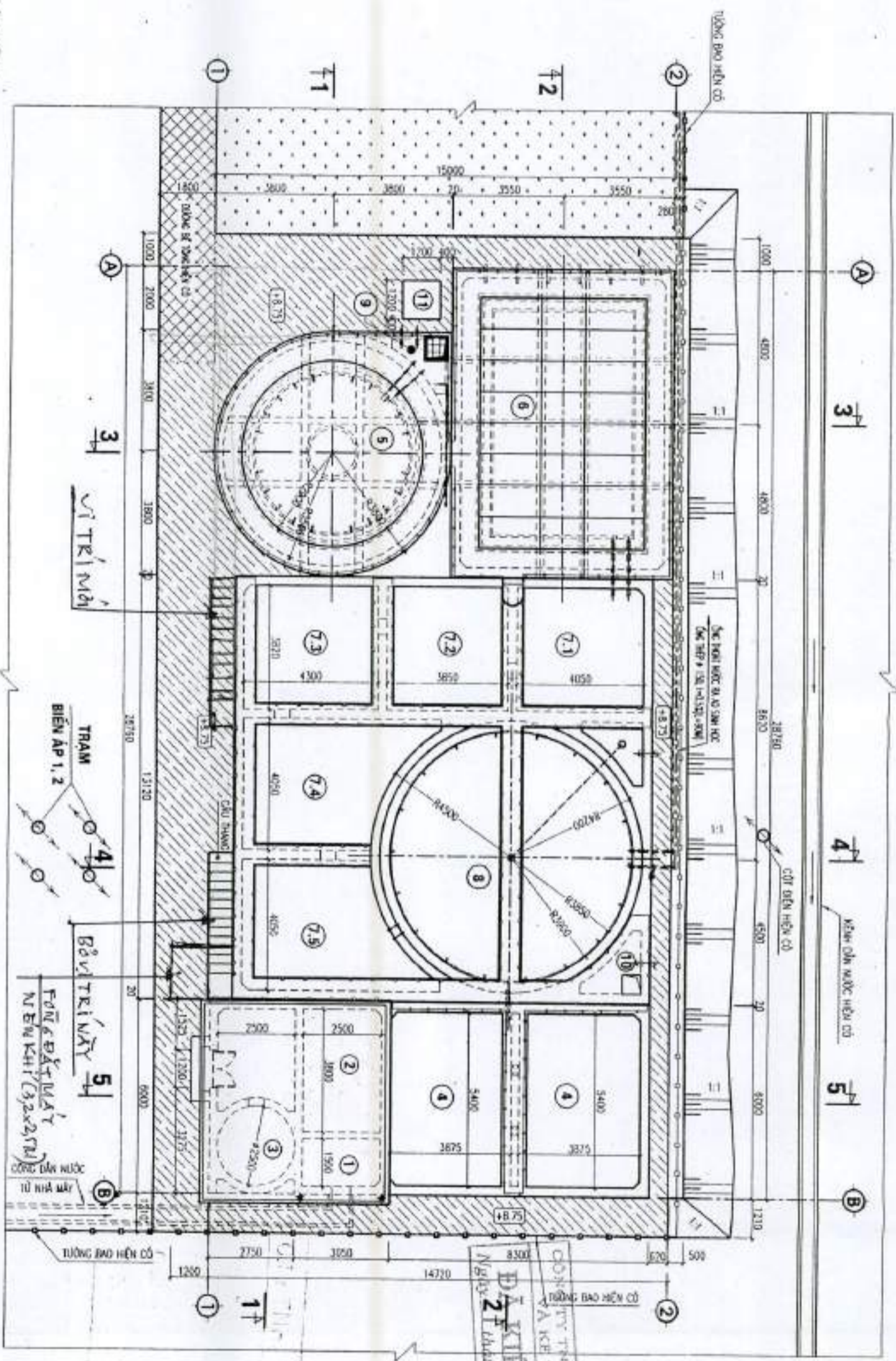
| STT | HẠNG MỤC                                   |
|-----|--------------------------------------------|
| 1   | CÔNG HẰNG HÓA                              |
| 2   | NHÀ KHO SỐ 2 (KHO NGUYÊN LIỆU)             |
| 3   | NHÀ HÀNH CHÍNH                             |
| 4   | KHU SẢN XUẤT BIA HƠI                       |
| 5   | KHU LÊN MEN                                |
| 6   | NHÀ KHO SỐ 3 (KHO VẬT TƯ)                  |
| 7   | BỂ TỰ HOẠI                                 |
| 8   | NHÀ QUẢN LÝ PX, THAY ĐỔI CÔNG NHÂN         |
| 9   | NHÀ NẤU BIA                                |
| 10  | NHÀ CHIẾT BIA                              |
| 11  | KHU VỰC MỞ RỘNG TANK LÊN MEN               |
| 12  | BÃI VỎ CHAI                                |
| 13  | NHÀ VỆ SINH                                |
| 14  | BÃI XI THAN                                |
| 15  | MỞ RỘNG KHU MÁY LẠNH - THU CO <sub>2</sub> |
| 16  | NHÀ LỒ HƠI                                 |
| 17  | KHU MÁY LẠNH - THU CO <sub>2</sub>         |
| 18  | CÁC BỂ CHỨA NƯỚC                           |
| 19  | NHÀ XỬ LÝ CẤP NƯỚC                         |
| 20  | TRẠM BIẾN ÁP VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN DỰ PHÒNG     |
| 21  | KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI                        |
| 22  | CÔNG HẰNG CHÍNH                            |
| 23  | VĂN PHÒNG CHI NHÁNH                        |
| 24  | KHU NHÀ KHO                                |
| 25  | KHU TRUNG BÀY                              |
| 26  | HỒ XỬ LÝ TÚY NGHỊ                          |
| 27  | NHÀ HÀNG + DỊCH VỤ ẨM UỐNG                 |
| 28  | LỘ CỘT CỦA ĐỊA PHƯƠNG                      |



MƯƠNG THU GOM NƯỚC THẢI  
TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

# MẶT BẰNG TỔNG THỂ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

B



- CHÚ THÍCH**
- ① HỒ BƠM
  - ② BƯỜNG BƠM
  - ③ BỂ KHUẤY
  - ④ BỂ CÀN BẰNG
  - ⑤ BỂ KỸ KHÍ 2
  - ⑥ BỂ KỸ KHÍ 1
  - ⑦ BỂ HIỆU KHÍ (1, 2, 3, 4, 5)
  - ⑧ BỂ LẶNG
  - ⑨ BỂ KỸ KHÍ 1
  - ⑩ HỒ GOM
  - ⑪ BỂ BỤN

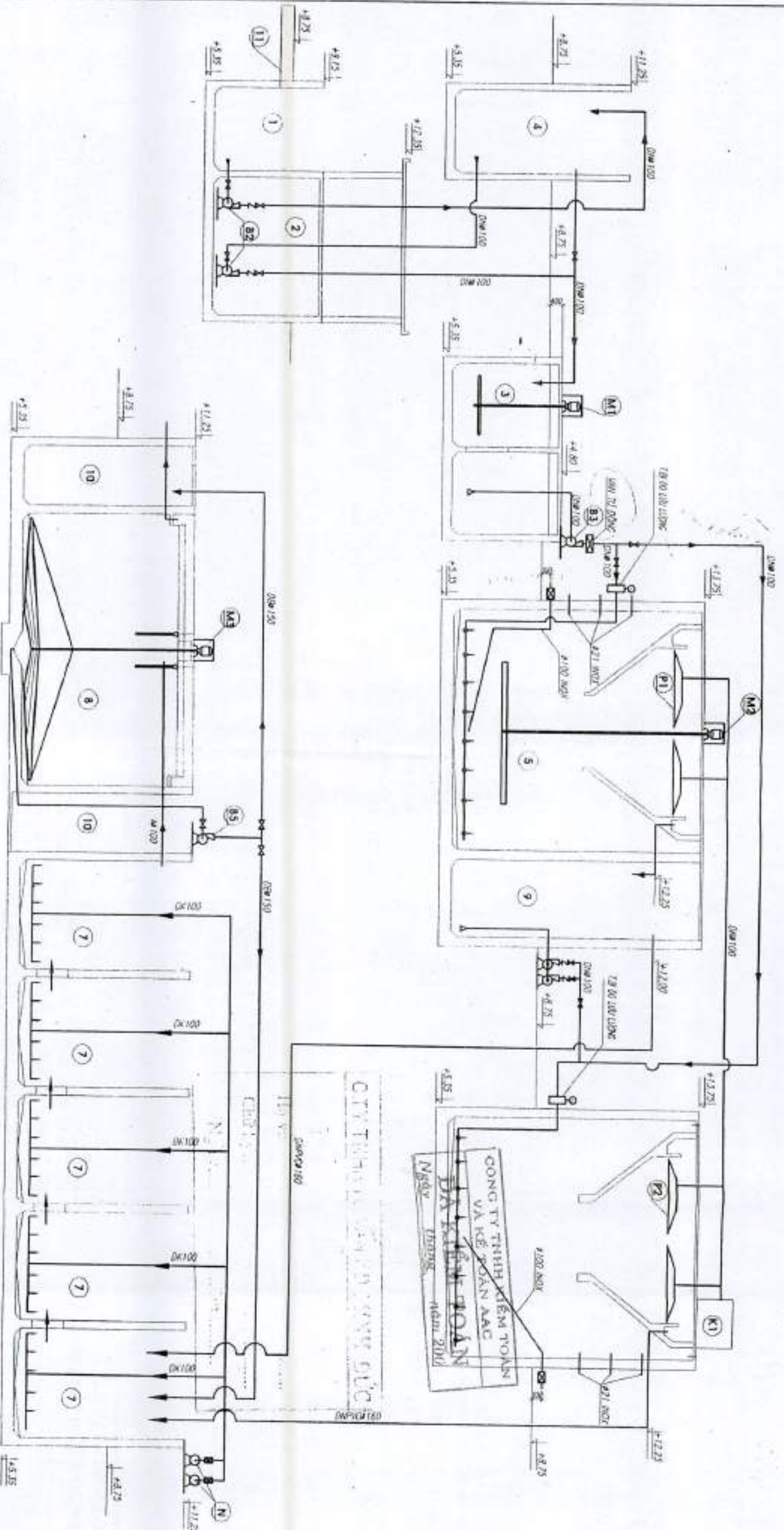
**GHI CHÚ**

1. BẢN VẼ NÀY ĐƯỢC LẬP DỰA TRÊN CỐ SỞ BẢN VẼ BÌNH DỒ BỊA HÌNH TỶ LỆ 1/200 DO CÔNG TY TƯ VẤN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC LẬP NGÀY 10/2004
2. KỊCH THƯỚC THƯỜNG BỊA VẼ ĐƯỢC LÀM VÀO CHO TRÌNH ĐỒ CẢ K
3. BẢN VẼ NÀY KÈM CÙNG BẢN VẼ 2004-03-01-01-05

**ĐÁ KIỂM TOÁN**  
 Ngày 21 tháng năm 2004

|                                                                |                 |                                         |  |
|----------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------|--|
| CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NƯỚC VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT SỐ TH VIỆT NAM |                 | CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH |  |
| GIÁM ĐỐC                                                       | DŨ VĂN HƯNG     | MẶT BẰNG TỔNG THỂ                       |  |
| CHIEF TECH                                                     | PHẠM VĂN HƯNG   |                                         |  |
| KỸ SƯ BỊA                                                      | ĐOÀN ĐỨC HÙNG   |                                         |  |
| THIẾT KẾ                                                       | V.Đ. Chung Dũng | Ngày lập: 2006-03-01-02                 |  |

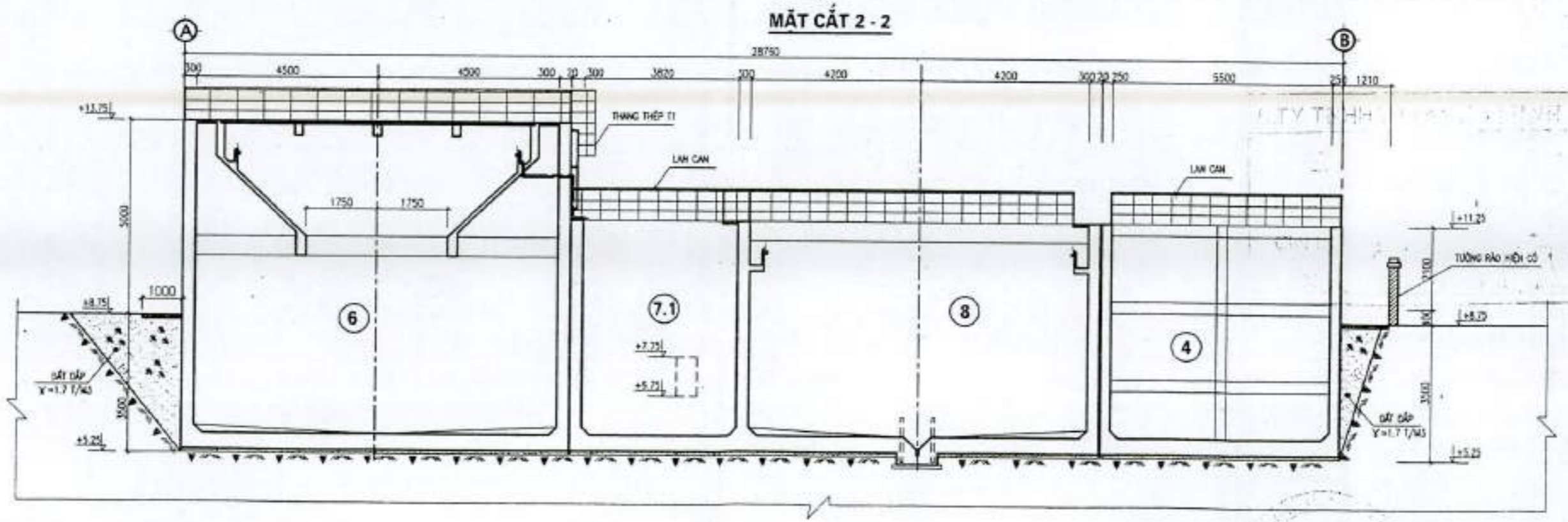
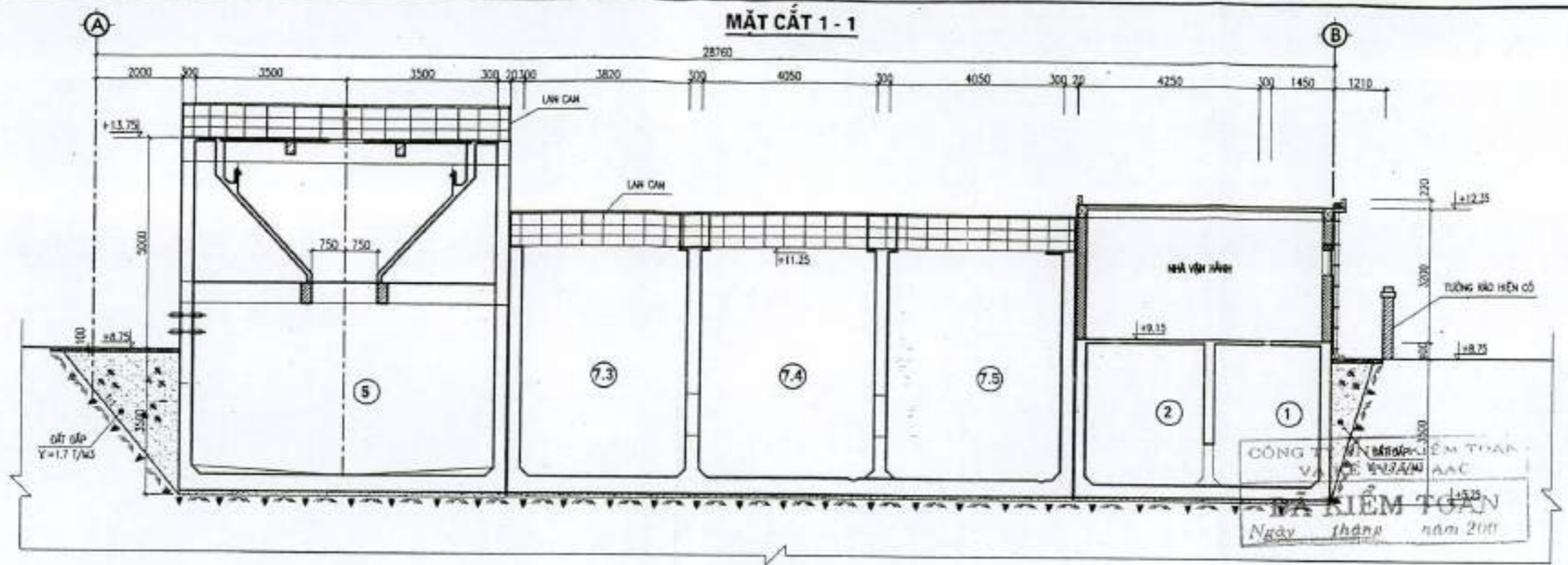
# SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG SỬ LÝ NƯỚC THẢI



## CHÚ THÍCH

- 1 HỒ BƠM
- 2 BƯỜNG BƠM
- 3 BỂ KHUẤY
- 4 BỂ CÀN BĂNG
- 5 BỂ KÝ KHÍ 1
- 6 BỂ KÝ KHÍ 2
- 7 BỂ HIỆU KHÍ (1, 2, 3, 4, 5)
- 8 BỂ LẮNG
- 9 HỒ GOM
- 10 BỂ BỤN

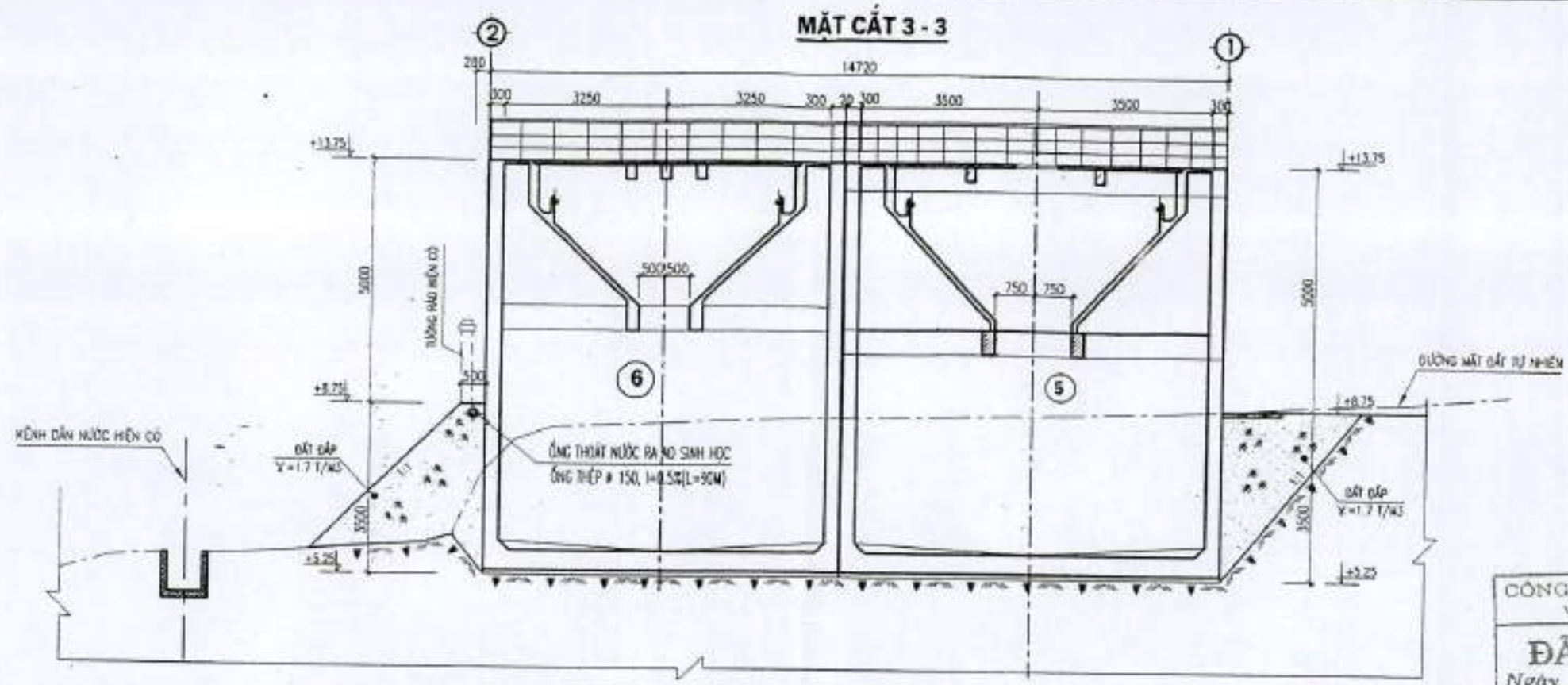
|                                                                |                 |                                             |  |
|----------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------|--|
| CÔNG TY CỔ PHẦN KHAY DUNG VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT ĐÀ THỊ VIỆT NAM |                 | CÔNG TY CỔ PHẦN BUA HÀ NỘI-QUẢNG BÌNH       |  |
| GIÁM ĐỐC                                                       | Dỗ Văn Hùng     | HỆ THỐNG SỬ LÝ NƯỚC THẢI<br>SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ |  |
| CHỦ TRÌ                                                        | Phạm Văn Hưng   |                                             |  |
| Kiểm tra                                                       | Trần Đức Hùng   |                                             |  |
| Thiết kế                                                       | Nguyễn Văn Hùng | Ngày: 2006-03-01-01                         |  |



**GHI CHÚ**

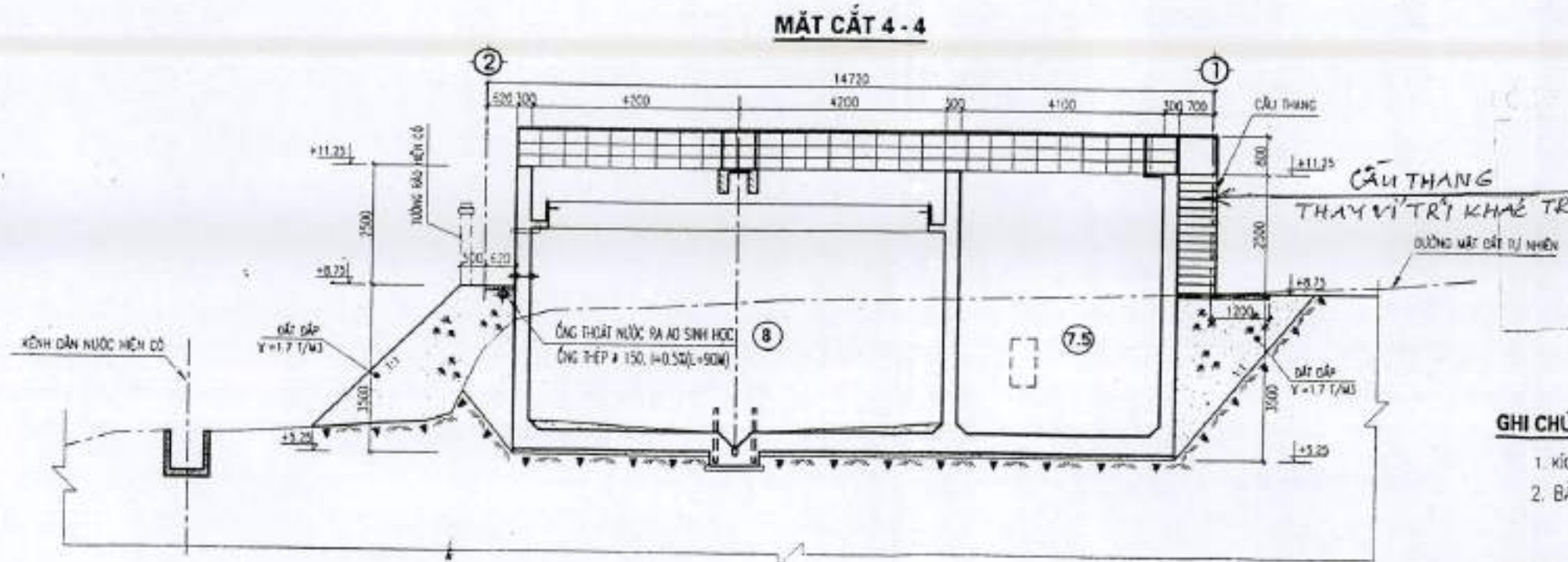
1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐỌC LÀ MM, CAO TRÌNH ĐỌC LÀ M
2. BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG BẢN VẼ 2006-03-01-01--05

|                                                                |                |                                         |                          |
|----------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------|--------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ VIỆT NAM |                | CÔNG TY CỔ PHẦN BUA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH |                          |
| QUẢN ĐỐC                                                       | Đỗ Việt Hùng   | CHỦ TRÌ                                 | HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI |
| CHỦ TRÌ                                                        | Phạm Văn Nghĩa | KIỂM TRA                                | MẶT CẮT 1-1, 2-2         |
| KIỂM TRA                                                       | Đoàn Đức Hỷ    | THIẾT KẾ                                | 2006-03-01-03            |
| THIẾT KẾ                                                       | Vũ Công Dũng   |                                         |                          |



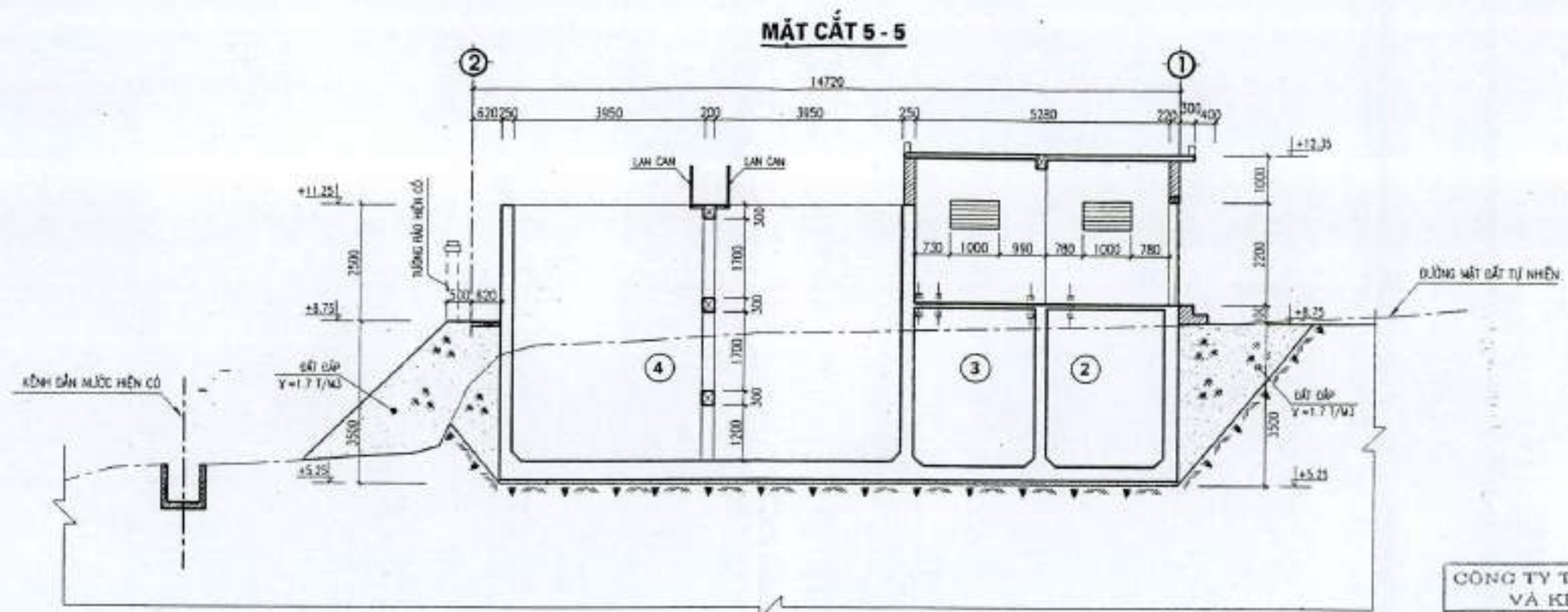
Hạt  
 1.25  
 875  
 350  
 818  
 4.30

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
 VÀ KẾ TOÁN AAC  
**ĐÃ KIỂM TOÁN**  
 Ngày tháng năm 200

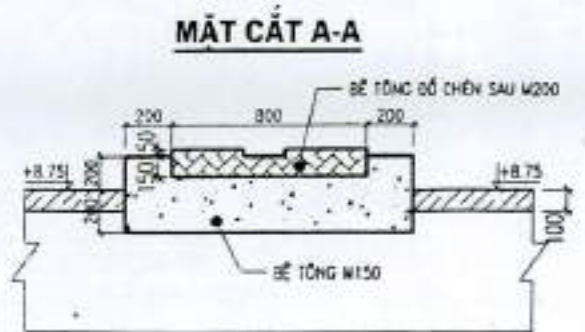
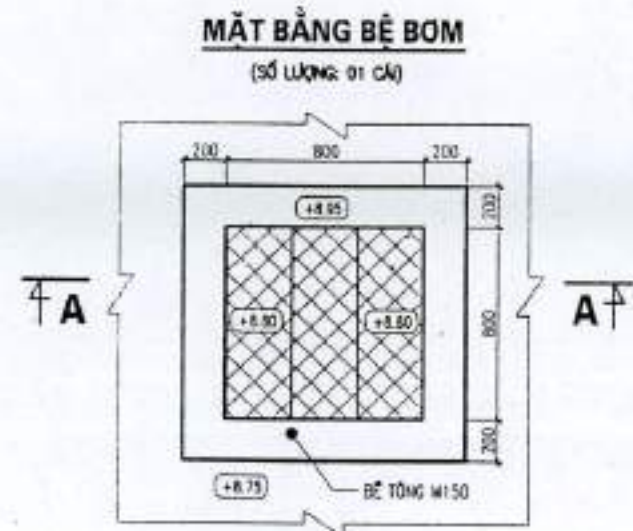


**GHI CHÚ**  
 1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐỌC LÀ MM, CAO TRÌNH ĐỌC LÀ M.  
 2. BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG BẢN VẼ 2006-03-01-01-1-05

|                                                                |                |                                         |                          |
|----------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------|--------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ VIỆT NAM |                | CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH |                          |
| GIÁM ĐỐC                                                       | Đỗ Văn Hùng    | <i>[Signature]</i>                      | HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI |
| CHỦ TRÌ                                                        | Phạm Văn Nghĩa | <i>[Signature]</i>                      | MẶT CẮT 3-3, 4-4         |
| KIỂM TRA                                                       | Đoàn Đức Hà    | <i>[Signature]</i>                      |                          |
| THIẾT KẾ                                                       | Vũ Công Dũng   | <i>[Signature]</i>                      |                          |
|                                                                |                | Giấy toán TKMT<br>Số: 18/2006           | 2006-03-01-04            |



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
VÀ KẾ TOÁN AAC  
**ĐÃ KIỂM TOÁN**  
Ngày tháng năm 200



**GHI CHÚ**

1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐỌC LÀ MM, CAO TRÌNH ĐỌC LÀ M.
2. BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG BẢN VẼ 2006-03-01-01--05

|                                                               |                |                                         |                                         |
|---------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ KẾT TRÚC ĐÔ THỊ VIỆT NAM |                | CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - QUẢNG BÌNH |                                         |
| QUẢN ĐỐC                                                      | Đỗ Việt Hùng   |                                         | <b>HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI</b>         |
| CHỦ TRÌ                                                       | Phạm Văn Nghĩa |                                         | <b>MẶT CẮT 5-5, BỂ BOM</b>              |
| KIỂM TRA                                                      | Đoàn Đức Hòa   |                                         |                                         |
| THIẾT KẾ                                                      | Vũ Công Dũng   |                                         |                                         |
|                                                               |                |                                         | Ngày 03/01/2006<br><b>2006-03-01-05</b> |